

Bản án số: 134/2024/DS-ST.

Ngày: 09-8-2024.

V/v: “Tranh chấp dân sự về
hợp đồng mua bán tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Yến**;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**;
2. Bà **Nguyễn Thị Phượng**.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc: “Tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 369/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Phạm Hữu N**, sinh năm 1978;
Địa chỉ: **Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**.
Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1996;
Địa chỉ: **Khóm C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.
- Bị đơn: **Mai Chí C**, sinh năm 1995;
Địa chỉ: **Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**.
(Chị **L** có mặt, anh **C** vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Phạm Hữu N** do chị **Nguyễn Thị Thùy L** trình bày:

Ông **Phạm Hữu N** với anh **Mai Chí C** là chỗ quen biết nên anh **N** có bán phân bón thuốc trừ sâu cho anh **C** (ông **N** chỉ bán nhỏ lẻ, không có đăng ký kinh doanh). Trong quá trình mua thì anh **C** có nợ tiền phân thuốc trừ sâu của ông **N**

với số tiền là 33.900.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất chậm trả là 1%. Ông N có yêu cầu trả số tiền còn nợ nhiều lần nhưng anh C cứ hứa hẹn mà không trả tiền cho ông N.

Tiền lãi tạm tính với lãi suất 1%/tháng đối với số tiền 33.900.000 đồng từ ngày 21/02/2022 - 05/03/2024 là 24 tháng 13 ngày với số tiền lãi tạm tính là 8.828.900 đồng. Tổng cộng số tiền nợ phân thuốc trừ sâu là 33.900.000 đồng + tiền lãi tạm tính là 8.828.900 đồng. Tổng cộng là 42.728.900 đồng.

Ông Phạm Hữu N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Mai Chí C phải có trách nhiệm trả cho anh N tiền nợ phân thuốc trừ sâu là 33.900.000 đồng + tiền lãi tạm tính là 8.828.900 đồng. Tổng cộng là 42.728.900 đồng (Bốn mươi hai triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn chín trăm đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất 1%/ tháng đối với số tiền 33.900.000 đồng đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị L đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hữu N xác nhận số tiền anh Công nợ tiền phân thuốc trừ sâu là 33.900.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 21/02/2022 đến ngày 09/8/2024 với lãi suất 1%/tháng là 10.045.000 đồng nhưng đồng ý giảm phân nửa tiền lãi còn là 5.022.000 đồng; tổng cộng là 38.922.00 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

** Bị đơn anh Mai Chí C đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh C không có văn bản ý kiến, anh C không tham gia hòa giải và cũng không có văn bản ý kiến gửi về Tòa. Tòa án triệu tập anh C để tham gia xét xử nhưng anh C vắng mặt không lý do.*

- Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án giấy mua phân thuốc trừ sâu có thể hiện số tiền cụ thể mà bị đơn ký xác nhận còn nợ của nguyên đơn. Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ông Phạm Hữu N yêu cầu anh Mai Chí C phải có trách nhiệm trả cho ông N tiền nợ phân thuốc trừ sâu là 33.900.000 đồng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố Tụng dân sự và Điều 430 Bộ luật dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán tài sản*”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố Tụng dân sự. Mặc khác do bị đơn có địa chỉ tại xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sự có mặt đương sự tại phiên tòa: Anhh M đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Mai Chí C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Phạm Hữu N.

Ông Phạm Hữu N với anh Mai Chí C là chỗ quen biết nên ông N có bán phân bón thuốc trừ sâu cho anh C (ông N chỉ bán nhỏ lẻ, không có đăng ký kinh doanh). Trong quá trình mua thì anh C có nợ tiền phân bón, thuốc trừ sâu của ông N với số tiền là 33.900.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất chậm trả là 1% theo tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thể hiện tại giấy xác nhận nợ giữa anh C và ông N, người mua là anh N có ký tên xác nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo kết quả công khai chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, nhưng anh Mai Chí C vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời anh C cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng mua bán tài sản giữa hai bên đương sự là có thật nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu là 33.900.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Tại phiên tòa chị L đại diện cho nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 21/02/2022 đến ngày 09/8/2024 với lãi suất 1%/tháng (do có thỏa thuận lãi suất) là 10.045.700 đồng nhưng đồng ý giảm phân nửa tiền lãi còn là 5.022.000 đồng. Xét thấy yêu cầu tính lãi này của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật tại 357, 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy số tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu mà anh C có nghĩa vụ trả cho ông Nghĩa là 38.922.00 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Hữu N.**

- Anh **Mai Chí C** có trách nhiệm trả cho ông **Phạm Hữu N** số tiền là 38.922.000 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Anh **Mai Chí C** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.946.000 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

- Ông **Phạm Hữu N** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 847.000 đồng (T^răm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008410 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Cao Lãnh;
- CC THADS huyện Cao Lãnh;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu (HS).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Yến

